TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 298/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hóa, ngày 05 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Khổng Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Nà B, xã Phúc T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khổng Thị L và anh Phạm Văn Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 09/12/2016 tại UBND xã Phúc T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Khổng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 31/8/2017.

Anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày 12 hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Khổng Thị L và anh Phạm Văn Đ đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Khổng Thị L phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002045803 ngày 21/10/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000670 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Phạm Văn Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Phúc Thịnh, H. Chiêm Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hoàng Mạnh Tuấn